

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui

Ông Hồ Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Duy T, sinh năm 1992. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp T5, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Minh C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; cùng cư trú: ấp T5, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ.

Nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống chung với gia đình tại ấp T5, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, học đến lớp 6 nghỉ học.

Ngày 17/01/2013 bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phúc thẩm phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017, đã nộp xong án phí và bồi thường dân sự.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: không.

Bị cáo Lê Duy T bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2021 sau đó chuyển qua tạm giam, đến ngày 21/01/2022 được trả tự do và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2022 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Lê Văn N, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

Lê Văn H, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

Mai Văn K, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp H, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

Bùi Thị C, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp T5, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2021, Lê Duy T đi bộ trên cầu VP, thấy trên sông C có đèn ghe chớp tắt, sau đó T đến đoạn sông thuộc ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre thấy chiếc tàu bằng gỗ BKS CA71-0027 có 08 phao cứu sinh, 02 phao tròn, khi thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, Thanh lén lút tháo dây ghe nổ máy điều khiển ra sông Hàm Luông lưu thông về huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/9/2021 khi T điều khiển tàu gỗ chiếm đoạt đến đoạn sông thuộc ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy L thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre phát hiện mời Lê Duy T làm việc và tạm giữ các tang vật chiếm đoạt.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 31/KL-HĐĐG ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Bắc kết luận:

- 01 ghe gỗ sao, biển số CA71-0027, sản xuất năm 2019, gắn động cơ thủy Yanmar Model 4JHYE, số hợp số 06640 sản xuất năm 2008, giá 214.712.000 đồng.

- 08 phao cứu sinh PALV-M26AB-18 SX : 2018-VN, giá 24.847 đồng/ cái = 198.776 đồng.

- 02 phao tròn sản xuất năm 2018-VN, giá 29.800 đồng/ cái = 59.600 đồng.

- 25 lít dầu Diesel, giá 16.022 đồng/ lít = 400.550 đồng.

Tổng giá trị ngày 23/9/2021: 215.370.926 đồng.

Vật chứng:

- 01 ghe gỗ bọc tôn, số đăng ký CA71-0027, gắn 01 máy hiệu Yanmar.

- 02 phao tròn.

- 08 phao áo.

- 01 biển số CA71-0027

Thuộc sở hữu của Công an huyện Mỏ Cày Bắc và đã trả lại.

- 01 túi xách màu đen, mặt trước có sọc đỏ, có chữ COCACOLA.
- 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu ACE màu xanh có viền màu vàng.
- 01 khóa chữ T bằng kim loại.

Thuộc sở hữu của Lê Duy Thanh và đã trả lại.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 76/KL-VPYTW ngày 16/02/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với Lê Duy T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 - ICD .10)/ Viêm gan siêu vi B.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Phần dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-MCB, ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Lê Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Duy T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo Lê Duy T không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả tài sản cho:

Công an huyện Mỏ Cày Bắc: 01 ghe gỗ bọc tôn, số đăng ký CA71-0027, gắn 01 máy hiệu Yanmar, 02 phao tròn, 08 phao áo, 01 biển số CA71-0027.

Lê Duy T : 01 túi xách màu đen, mặt trước có sọc đỏ, có chữ COCACOLA, 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu đen, 01 điện thoại di động hiệu ACE màu xanh có viền màu vàng, 01 khóa chữ T bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Tòa không xem xét.

Bị cáo Lê Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Lê Duy T nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trong thời gian qua bản thân bị cáo rất hối hận nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2021 tại ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre, Lê Duy T lén lút chiếm đoạt của Công an huyện Mỏ Cày Bắc 01 tàu bằng gỗ sao, biển số CA71-0027, có gắn động cơ thủy Yanmar Model 4JHYE, 08 phao cứu sinh, 02 phao tròn, 25 lít dầu Diesel có tổng trị giá là 215.370.926 đồng.

Vì vậy, bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-MCB, ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Lê Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Lê Duy T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện điều đó đã

làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Duy T không có tình tiết tăng nặng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo Lê Duy T: người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lê Duy T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Duy Th đã từng có tiền án, tiền sự nhưng không biết cải sửa mà có hành vi phạm tội điều đó có căn cứ xác định bị cáo có nhân thân không tốt và không có ý thức chấp hành pháp luật. Bởi các lẽ trên cần nên áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện nay bị cáo Lê Duy T không có thu nhập ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả tài sản cho:

Công an huyện Mỏ Cày Bắc: 01 ghe gỗ bọc tôn, số đăng ký CA71-0027, gắn 01 máy hiệu Yanmar, 02 phao tròn, 08 phao áo, 01 biển số CA71-0027

Lê Duy T: 01 túi xách màu đen, mặt trước có sọc đỏ, có chữ COCACOLA, 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu đen, 01 điện thoại di động hiệu ACE màu xanh có viền màu vàng, 01 khóa chữ T bằng kim loại.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Duy T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Lê Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021 đến ngày 21/01/2022.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Duy T.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả tài sản cho:

Công an huyện Mỏ Cày Bắc: 01 ghe gỗ bọc tôn, số đăng ký CA71-0027, gắn 01 máy hiệu Yanmar, 02 phao tròn, 08 phao áo, 01 biển số CA71-0027

Lê Duy T: 01 túi xách màu đen, mặt trước có sọc đỏ, có chữ COCACOLA, 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu đen, 01 điện thoại di động hiệu ACE màu xanh có viền màu vàng, 01 khóa chữ T bằng kim loại.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Lê Duy T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc ;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh